

Số: 512/QĐ-BVĐKĐN

Đồng Nai, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc ung thư phục vụ nhà thuốc bệnh viện

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai;

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày ngày 23 tháng 6 năm 2023 của quốc hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ nghị định Số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của chính phủ ban hành về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 476/QĐ-BYT ngày 29/02/2024 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình hỗ trợ thuốc Lynparza (Olaparib) miễn phí một phần cho người bệnh ung thư tại Việt Nam do công ty TNHH AstraZeneca Việt Nam thực hiện;

Căn cứ Quyết định 477/QĐ-BYT ngày 29/02/2024 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình hỗ trợ thuốc Tagrisso (Osimertinib) miễn phí một phần cho người bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Việt Nam do công ty TNHH AstraZeneca Việt Nam thực hiện;

Căn cứ Quyết định 3702/QĐ-BYT ngày 06/12/2024 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình hỗ trợ thuốc Imfinzi (Durvalumab) miễn phí một phần cho người bệnh ung thư phổi tại Việt Nam do công ty TNHH AstraZeneca Việt Nam thực hiện;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-BVĐKĐN ngày 14/02/2025 về việc lựa chọn nhà cung cấp thuốc ung thư phục vụ nhà thuốc bệnh viện đa khoa Đồng Nai;

Căn cứ công văn số 166/BVĐKĐN-KD ngày 17/02/2025 về việc mua thuốc ung thư phục vụ nhà thuốc bệnh viện 2025;

Căn cứ tờ trình số 28/TTr-KD ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc ung thư phục vụ nhà thuốc bệnh viện 2025

Căn cứ báo giá báo giá các mặt hàng của Công ty TNHH DP và TTBYT Hoàng Đức;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc ung thư, cụ thể như sau:

1. Tên nhà cung cấp được duyệt: Công ty TNHH DP và TTBYT Hoàng Đức.

Địa chỉ: 12 Nguyễn Hiền, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. Danh mục thuốc và đơn giá trong phụ lục I.

3. Giá trong phụ lục I đã bao gồm thuế VAT và phí vận chuyển, giao hàng

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, thanh toán theo số lượng thực tế sử dụng thực hiện trên cơ sở đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được chấp nhận điều chỉnh theo quy định hiện hành.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết 31/12/2025.

6. Nguồn vốn: nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của đơn vị.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như: Điều 3;

- Lưu: VT, Khoa Dược.



Ngô Đức Tuấn

Phụ lục I: Kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc ung thư phục vụ nhà thuốc bệnh viện 2025

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-BVĐKĐN ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc bệnh viện đa khoa Đồng Nai)

Công ty cung cấp: Công ty TNHH DP và TBYT Hoàng Đức

ST T	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng/ dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	Cơ sở sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	GĐKL H hoặc GPNK	Đơn giá (đồng)
01	BDG	Lynparza	Olaparib	100mg	Uống/ viên nén bao phim	Hộp 7 vỉ x 8 viên	48 tháng	Cơ sở sản xuất: AbbVie Limited; Cơ sở đóng gói và chịu trách nhiệm xuất xưởng lô: AstraZeneca UK Limited	Nước sản xuất: Mỹ; Nước đóng gói và chịu trách nhiệm xuất xưởng lô: Anh	Viên	0011104 03223	1.171.800
02	BDG	Lynparza	Olaparib	150mg	Uống/ viên nén bao phim	Hộp 7 vỉ x 8 viên	48 tháng	Cơ sở sản xuất: AbbVie Limited; Cơ sở đóng gói và chịu trách nhiệm xuất xưởng lô: AstraZeneca UK Limited	Nước sản xuất: Mỹ; Nước đóng gói và chịu trách nhiệm xuất xưởng lô: Anh	Viên	0011104 03323	1.171.800
03	BDG	Tagrisso	Osimertinib (tương ứng 95,4 mg Osimertinib mesylat)	80mg	Uống/ viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 1 vỉ x 10 viên	36 tháng	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	VN3- 36-18	2.748.270



04	N1	Imfinzi	Durvaluma b	500mg/ 10ml	Tiêm truyền/ Dung dịch để pha tiêm truyền tĩnh mạch	Hộp 1 lọ x 10ml	36 tháng	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Catalent Indiana, LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2: AstraZeneca AB; Cơ sở kiểm tra chất lượng và xuất xưởng lô sản phẩm: AstraZeneca AB	Nước sản xuất và đóng gói cấp 1: Mỹ; Nước đóng gói cấp 2: Thụy Điển; Nước kiểm tra chất lượng và xuất xưởng lô sản phẩm: Thụy Điển	Lọ	SP3- 1220-21	41.870.745
----	----	---------	----------------	----------------	---	--------------------	-------------	---	---	----	-----------------	------------